

Bản án số: 63/2024/HS-PT
Ngày 05-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Cận;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2024/TLPT - HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo Khổng Văn H và Khổng Văn H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Khổng Văn H**, sinh ngày 15/10/1975 tại xã B, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xử phạt Khổng Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 13/10/2021, H đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại tại địa phương “Có mặt”.

2. **Khổng Văn H1**, sinh ngày 08/3/1979 tại xã B, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vinh

Yên xử phạt Khổng Văn H1 01 năm cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng. Ngày 22/4/2021, H1 đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, đã được xóa án tích; bị cáo tại ngoại tại địa phương “Có mặt”.

Trong vụ án còn có một số bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan tới kháng cáo, tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2023, Trần Xuân B cùng với Hoàng Thế A, Khổng Văn H, Khổng Văn H1, Hoàng Văn Q, Dương Văn N, Hoàng Văn T1 và Lương Văn Đ1 ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Khổng Văn Đ2 (anh Đ2 là em trai của H và H1). Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, T1, B, Q rủ nhau đánh bạc thì Thế A, H, H1, N cũng tham gia và cùng nhau đi sang nhà Đ1 ở thôn B để đánh bạc. Biết mọi người rủ nhau sang nhà mình đánh bạc, Đ1 không nói gì mà đi về nhà ngủ. Lúc này, cả nhóm đi sang nhà Đ1 rồi đi lên phòng ngủ cuối tầng 2 thấy chiếu chải sẵn, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ. Bách, Thế A, H, H1, Q, N, T1 thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây. Hình thức chơi cụ thể: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân chọn ra các quân bài từ A (quân 1) đến quân 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9. Sau đó người cầm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 3 cây và tính điểm trên 3 quân bài này so với điểm của người chơi, nếu điểm của người chơi cao hơn người cầm cái thì người chơi được người cầm cái trả tiền tương ứng với số tiền đã đặt nếu điểm người chơi thấp hơn thì mất số tiền đã đặt. Trong quá trình chơi, ai được 10 điểm tròn sẽ thay người cầm cái, mức sát phạt từ 10.000 đồng trở lên.

Khi cả nhóm đang đánh bạc thì Đ1 tỉnh dậy, biết mọi người đang đánh bạc trên tầng 2 nên Đ1 pha nước chè bê lên cho các đối tượng uống, tiếp tục đánh bạc. Sau đó, Đ1 hỏi có ai có nhu cầu đổi tiền lẻ để đánh bạc không Đồng đổi cho nhưng không ai đổi. Đồng ngồi xem một, hai ván thì đi xuống tầng 1 ngủ tiếp. Trong quá trình đánh bạc, Q nhờ Thế A đổi 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lấy 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên N, Q và H1 đã cầm tiền bỏ chạy, Thế A, H, B và T1 vơ tiền dưới chiếu cất vào trong người. Tang vật thu giữ gồm: T2 trên người Thế A số tiền 2.150.000 đồng; thu trên người T1 số tiền 340.000 đồng; thu trên người Bách số tiền 1.600.000 đồng; thu trên người H số tiền 500.00 đồng; thu giữ 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ; tạm giữ của B 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax; tạm giữ của Thế A 01 điện thoại di động Galaxy A52; tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh; tạm giữ của T1 01 điện thoại di động IQ00Z3; tạm giữ trong túi quần của Lương Văn Đ1 số tiền 1.550.00 đồng. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày N, Q và H1 đến Cơ quan điều tra làm việc khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình

và tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Quế giao nộp số tiền 1.040.000 đồng; Nhất giao nộp 280.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu cam; H1 giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F9, khi bị Công an phát hiện, bắt giữ H1 đang thua nên không còn tiền trên người.

Quá trình điều tra xác định khi tham gia đánh bạc Thế A có 1.700.000 đồng, Trần Xuân B có 1.600.000 đồng, Hoàng Văn Q có 740.000 đồng, Dương Văn N có 700.000 đồng, Khổng Văn H có 500.000 đồng, Hoàng Văn T1 có 340.000 đồng, Khổng Văn H1 có 300.000 đồng. Tại thời điểm bị Công an phát hiện bắt giữ Thế A, Q đang là người thắng. Các đối tượng đều khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.910.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Trần Xuân B, Lương Văn Đ1, Hoàng Văn Q, Dương Văn N, Hoàng Thế A, Hoàng Văn T1, Khổng Văn H1 và Khổng Văn H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST, ngày 26 - 4 - 2024, tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1, Lương Văn Đ1, Hoàng Thế A, Trần Xuân B, Hoàng Văn Q, Dương Văn N và Hoàng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khổng Văn H và bị cáo Khổng Văn H1. Xử phạt bị cáo Khổng Văn H 09 (Chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Khổng Văn H1 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lương Văn Đ1 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Trần Xuân B 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Dương Văn N 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn Q 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn T1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cho hưởng án treo. Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, bị cáo Khổng Văn H và bị cáo Khổng Văn H1 có đơn kháng cáo, nội dung đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo H, H1 nộp thêm tài liệu là đơn xin xác nhận của thôn T, xã B thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ, là lao động chính. Tại phiên tòa các bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1 không nộp thêm tài liệu nào mới và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng

cáo của bị cáo; phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2024/HS – ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1 làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/11/2023, tại nhà ở của Lương Văn Đ1 thuộc thôn B, xã B, huyện T, các đối tượng gồm Trần Xuân B, Hoàng Văn Q, Dương Văn N, Hoàng Thế A, Hoàng Văn T1, Khổng Văn H1 và Khổng Văn H sử dụng nhà ở của Đ1 để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây; Đ1 biết nhưng không có ý kiến và can ngăn gì. Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: số tiền 5.910.000đ dùng để đánh bạc, 01 chiếu cói, 52 quân bài tú lơ khơ và 06 điện thoại di động các loại.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1, Hoàng Thế A, Trần Xuân B, Hoàng Văn Q, Dương Văn N và Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy

cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Không Văn H, Không Văn H1, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; số tiền tham gia đánh bạc không lớn, vai trò là người tham gia, thứ yếu. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H, bị cáo H1 có mẹ được tặng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định đối với các bị cáo. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo H, H1 nộp thêm giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã xác nhận các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, mẹ già, con nhỏ là lao động chính trong gia đình... để xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo Không Văn H, Không Văn H1 đều có nhân thân xấu: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Không Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, H đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, đã được xóa án tích. Không Văn H1 cũng tại bản án trên xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, H1 đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung, đã được xóa án tích. Mặc dù các bị cáo H, H1 đã được xóa án tích, không bị coi là có tiền án nhưng các bị cáo mới được xóa án tích được thời gian ngắn (thời điểm xóa án tích và thời điểm phạm mới được khoảng 01 năm) và lần phạm tội này là phạm cùng một loại tội phạm (cùng là phạm tội đánh bạc), nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt cách ly các bị cáo H, H1 ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp.

Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mức án mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo H 09 tháng tù và xử phạt đối với bị cáo H1 08 tháng tù (trên mức khởi điểm của khung hình phạt) là tương xứng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo H, H1 được.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS – ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo về hình phạt đối với bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1.

2. Tuyên bố bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1, phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Văn H1 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Khổng Văn H, Khổng Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Tam Đảo;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh